

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1040/2017/HNGĐ-ST**
Ngày: 11/8/2017
V/v ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Nhung;**
2. Ông **Phạm Văn Hẽ .**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Huỳnh Thúy Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Hoàng**– Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 278/TLST-HN ngày 27 tháng 6 năm 2016 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 469/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn D**

Địa chỉ thường trú: Số 17 LDT, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt lập ngày 27/9/2016)

- **Bị đơn:** Bà **Hồ Thị N (N Thi Ho)**

Địa chỉ: 2680 SW Frairgreen Rd, PSTL FL, USA

Quốc tịch: Hoa Kỳ

(Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 6 năm 2016 và Bản tự khai ngày 21 tháng 7 năm 2016, nguyên đơn – ông Nguyễn D trình bày:

Ông Nguyễn D và bà Hồ Thị N tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn số 2082, quyển số 09 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/6/2007. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống được hai tháng thì bà Hồ Thị N quay trở về Mỹ. Do bất đồng về quan điểm sống và khó khăn về vấn đề kinh tế định cư ở Mỹ nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Sau thời gian dài cả hai không còn liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, quan hệ vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn nên ông Dĩnh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hồ Thị N.

Về con chung: Ông Dĩnh khai giữa ông và bà Hồ Thị N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Dĩnh khai giữa ông và bà Hồ Thị N không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Dĩnh đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông.

- Bị đơn – bà Hồ Thị N đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện ủy thác tư pháp để tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án ngày giờ mở phiên họp hòa giải, ngày giờ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án ly hôn theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà Hồ Thị N vẫn không đến Tòa án và cũng không có văn bản hoặc ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn D được ly hôn với bà Hồ Thị N

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn D và bà Hồ Thị N là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên ông Nguyễn D khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Hồ Thị N. Bà Hồ Thị N có địa chỉ cư trú tại 2680 SW Fairgreen Rd, P St L FL, USA nên căn cứ Khoản 3 Điều 35 và Khoản 2 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu tranh chấp ly hôn của ông Nguyễn D thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về việc vắng mặt của ông Nguyễn D và bà Hồ Thị N:

+ Ngày 27/9/2016, nguyên đơn ông Nguyễn D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

+ Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp thông báo việc thụ lý vụ án và ngày giờ mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án ly hôn cho bị đơn bà Hồ Thị N có địa chỉ cư trú tại 2680 SW Frairgreen Rd, Port St Lucie FL 34987 USA theo đúng quy định pháp luật nhưng bà Hồ Thị N vẫn không đến Tòa án và cũng không có văn bản hoặc ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do vậy nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử.

Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của ông Nguyễn D thì sau khi kết hôn được hai tháng thì bà Hồ Thị N quay về Mỹ sinh sống. Do bất đồng về quan điểm sống và khó khăn về vấn đề kinh tế để bảo lãnh ông Nguyễn D sang Mỹ định cư nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Xét thấy: Ông Dĩnh và bà Nga đã sống ly thân từ cuối năm 2007 đến nay không còn liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy việc ông Nguyễn D khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn với bà Hồ Thị N là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Ông Nguyễn D khai không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn D khai không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 27 tháng 02 năm 2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì do yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn D được chấp nhận nên ông Nguyễn D phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 35; khoản 2 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 27 tháng 02 năm 2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn D:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn D được ly hôn với bà Hồ Thị N.

Về con chung: Ông Nguyễn D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không có gì giải quyết .

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không có gì giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Nguyễn D phải chịu án phí sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AE/2011/02968 ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm: Ông Nguyễn D có thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Bà Hồ Thị N có thời hạn kháng cáo là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TPHCM;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Thủy